

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 1303/PAS-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu,

Ngày 16/04/2024, Viện phát hành công văn mời báo giá số 1119/PAS-VTTBYT và ngày 03/05/2024 Viện phát hành công văn mời báo giá số 1261/PAS-VTTBYT nhưng vẫn chưa đủ báo giá. Nay Viện tiếp tục phát hành thư mời báo giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh (CDC) Hoa Kỳ viện trợ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Lê Cẩm Tú

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0949486302

- Địa chỉ email: lecamtu031197@gmail.com - tulc@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 10/05/2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.



5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 10 tháng 05 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Nội dung cầu	Thông số kỹ thuật do Phòng vật tư phối hợp với chuyên môn xây dựng lại	ĐVT	Số lượng
1	Ethanol tuyệt đối (lọ 1L) dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử	- Độ tinh khiết: $\geq 99,4\%$ - Đạt tiêu chuẩn dùng trong sinh học phân tử - Yêu cầu quy cách đóng gói 1 lít/lọ	Lọ	10
2	Môi khô tinh sạch HPLC (Nhiều môi khác nhau)	- Nồng độ môi tối thiểu sau tinh sạch: 5ODs (hoặc 20 nmol) - Môi cung cấp dưới dạng đông khô, đã được tinh sạch bằng HPLC - Chiều dài có thể tổng hợp 11-90 nu	Ống	20
3	Kit giải trình tự gen kháng thuốc HIV (bao gồm cả 3 gen protease, RT và Intergase)	- Dùng để phát hiện đột biến trong vùng Protease (codon 6-99), Reverse Transcriptase (codon 1-251) và Integrase (codon 1-288) - Hóa chất được cung cấp trong bộ kit bao gồm: hóa chất khuếch đại (master mix, chứng dương, chứng âm, enzyme) và hóa chất giải trình tự - Mục tiêu: HIV-1 subtypes A, B, C, D, F, G, CRF01_AE, CRF02-AG, CRF06_cpx - Yêu cầu quy cách đóng gói 48 test/hộp	Hộp	14
4	Dung dịch nhuộm màu điện di, 6X	- Nồng độ 6X, dùng cho điện di DNA - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/ống	Ống	3
5	Hóa chất SYBR nhuộm nucleic acid trên gel	- Nồng độ 10.000X trong dung dịch DMSO - Ứng dụng để phát hiện DNA sợi kép (dsDNA) trong gel agarose và polyacrylamide. - Bước sóng kích thích cực đại ở 290, 380, 497 nm, bước sóng phát xạ cực đại ở 520 nm. - Đóng gói đủ để nhuộm khoảng 200 bản minigel. - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/ống.	Ống	3
6	Thang DNA 1kb	- Nồng độ: 0.5 $\mu\text{g}/\mu\text{L}$. - Số lượng phản ứng: 500 phản ứng - Dùng để xác định kích thước dsDNA (double-stranded DNA) từ 100 bp đến 15.000 bp. Gồm 18 vạch thang riêng biệt, có dải tham chiếu tại 1.500 bp - Yêu cầu quy cách đóng gói 250 μg /ống.	Ống	2
7	Gel dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Gel số 7 - Là polymer được sử dụng như chất nền phân tách trong điện di mao quản, cho phép mao quản được sử dụng nhiều lần, có thể sử dụng cho các ứng dụng giải trình tự đọc ngắn đến đọc dài cũng như phân tích đoạn	Lọ	13

STT	Nội dung cầu	Thông số kỹ thuật do Phòng vật tư phối hợp với chuyên môn xây dựng lại	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 384 phản ứng/lọ 		
8	Ống mao quản 24 cap dùng cho máy giải trình tự gen sanger, dài 50cm	<ul style="list-style-type: none"> - Được lắp ráp sẵn thành bộ 24 mao quản - Chiều dài ống mao quản: 50 cm - Được sử dụng với POP4, POP6 và POP7 - Được gắn RFID để theo dõi: số lần sử dụng, số LOT, ngày hết hạn. 	Hộp	6
9	Dung dịch buffer anode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 lọ/hộp 	Hộp	9
10	Dung dịch buffer cathode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hộp chứa có 2 ngăn: một ngăn chứa đệm cực âm cho điện di, một ngăn dùng để rửa capillary (mao quản) và đẩy chất thải polymer đã qua sử dụng giữa các lần hút - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 lọ/hộp 	Hộp	9
11	Dung dịch đệm 5X dùng chung với kit PCR bigdye giải trình tự sanger	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ 5X - Dùng đồng bộ với kit PCR bigdye giải trình tự điện di mao quản phiên bản 3.1 - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/lọ 	Lọ	4
12	Dung dịch Hi-Di Formamide	Formamide khử ion, được sử dụng để huyền phù mẫu trước khi nạp mẫu trên hệ thống điện di mao quản Yêu cầu quy cách đóng gói 25 ml/lọ	Lọ	4
13	Kit tinh sạch sản phẩm PCR bigdye giải trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh sạch sản phẩm phản ứng PCR giải trình tự DNA, loại bỏ các muối và chất đánh dấu màu không liên kết - Không còn đốm màu nhuộm - Thời gian tinh sạch: tối đa 40 phút - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + 2 ml dung dịch XTerminator (Lưu trữ: 4 độ C) + 9 ml dung dịch SAM (Lưu trữ: nhiệt độ phòng hoặc 4 độ C) - Bảo quản sản phẩm sau tinh sạch ở nhiệt độ phòng tối thiểu 48 giờ và trong vòng 10 ngày ở 4 độ C. Có thể chạy lại mẫu khi có sự cố về nguồn điện - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp 	Hộp	14

STT	Nội dung cầu	Thông số kỹ thuật do Phòng vật tư phối hợp với chuyên môn xây dựng lại	ĐVT	Số lượng
14	Nước xử lý DEPC	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được xử lý DEPC, không có DNase, RNase - Dùng trong sinh học phân tử. - Được hấp tiệt trùng trước và sau khi đóng gói - Giá trị pH 6 - 8 - Yêu cầu quy cách đóng gói 500ml/chai 	Chai	6
15	Nước khử nuclease	<ul style="list-style-type: none"> - Nước không có nuclease, dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử - Yêu cầu quy cách đóng gói 500ml/chai 	Chai	8
16	Găng tay latex không bột	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: cao su tự nhiên - Dùng được cho cả 2 tay, có viền cổ tay - Hàm lượng bột: ≤ 2 mg/găng tay - Giao theo kích thước của Viện khi đặt hàng - Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp, 10 hộp/thùng 	Thùng	5
17	Tube 1,5 - 2ml (nuclease free)	<ul style="list-style-type: none"> - Loại tiệt trùng - Nắp bật, có vạch chia thể tích - Thể tích làm việc: 1,5ml - 2ml - Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón - Không chứa DNase/RNase - Chịu được nhiệt độ hấp tiệt trùng - Trữ được ở nhiệt độ -70 độ C - Chịu được lực ly tâm tối đa 18.000 vòng/phút - Yêu cầu quy cách đóng gói 500 cái/túi 	Túi	7
18	Đĩa 96 giếng dùng cho máy giải trình tự sanger thế hệ 3500	<ul style="list-style-type: none"> - Đĩa 96 giếng thể tích 0,2ml - Dùng được trên hệ thống máy giải trình tự điện di mao quản thế hệ 3500 - Yêu cầu quy cách đóng gói 10 đĩa/hộp 	Hộp	7
19	Strip 8 ống dính liền, nắp bằng nuclease free dùng cho PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Dây 8 ống PCR, thể tích 0,2ml, nắp phẳng, dính liền, nhựa trong - Nuclease free, chịu được nhiệt độ nóng 96 độ C - Không bị biến dạng, bung nắp khi biến tính ở nhiệt độ 96 độ C. - Yêu cầu quy cách đóng gói 120 strip/hộp 	Hộp	3
20	Dung dịch tạo dòng chảy	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch đệm chứa Sodium Fluoride (NaF) dùng để tạo dòng chảy trên các thiết bị phân tích tế bào dòng chảy. - Yêu cầu quy cách đóng gói 20 lít/thùng. 	Thùng	14
21	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2ml	<ul style="list-style-type: none"> - Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml có nhãn viết - Dùng cho bảo quản mẫu trong nitơ lỏng - Chất liệu polypropylene; - Nắp vặn ngoài - Yêu cầu quy cách đóng gói 500 cái/thùng 	Thùng	10

STT	Nội dung cầu	Thông số kỹ thuật do Phòng vật tư phối hợp với chuyên môn xây dựng lại	ĐVT	Số lượng
22	Kim bướm	<ul style="list-style-type: none"> - Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 21G. - Chiều dài kim khoảng 1,9 cm. - Đoạn dây dài khoảng 30,5 cm - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim. - Kích hoạt cơ chế an toàn bằng một tay. - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 cái/thùng 	Thùng	1
23	Chất thử xét nghiệm xác định các tế bào lympho biểu hiện đồng thời các kháng nguyên CD3/CD8/CD45/CD4	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thử dùng để xác định tỉ lệ phần trăm và số lượng tuyệt đối các quần thể tế bào lympho T (CD3+) và các phân nhóm của nó như T hỗ trợ/cảm ứng (CD3+CD4+), T ức chế/gây độc (CD3+CD8+). - Thành phần bao gồm: CD3 gắn màu FITC; CD8 gắn màu PE; CD45 gắn màu PerCP và CD4 gắn màu APC. - Yêu cầu quy cách đóng gói 50 test/hộp 	Hộp	1
24	Ống thu và lưu trữ máu bảo quản	<ul style="list-style-type: none"> - Ống thu và lưu trữ máu để xác định kiểu hình miễn dịch của tế bào bạch cầu bằng phương pháp đo tế bào dòng chảy. - Thê tích 5ml - Thành phần: chất chống đông máu, K3EDTA, chất bảo quản tế bào trong môi trường lỏng. - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 ống/hộp 	Hộp	2
25	Chất bảo quản tế bào	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp bảo quản các tế bào bạch cầu trong các mẫu máu ngoại vi, không làm giảm hoạt động của các vị trí kháng nguyên. - Có thể duy trì mẫu lên đến 7 ngày trước khi xử lý và phân tích bằng phương pháp dòng chảy tế bào. - Thành phần: có chứa chất chống đông máu K2EDTA và chất bảo quản tế bào trong môi trường lỏng. - Yêu cầu quy cách đóng gói 20ml/hộp 	Hộp	2
26	Chất chuẩn kiểm soát chất lượng các đặc tính, theo dõi và báo cáo hiệu năng cho máy đo dòng chảy tế bào	<ul style="list-style-type: none"> - Chất chuẩn được sử dụng để thực hiện kiểm tra chất lượng hàng ngày (QC) và dùng để cài đặt chương trình cho dung dịch ly giải/rửa (LW). - Thành phần: hạt bead trong dung dịch muối đệm phosphate (PBS) với albumin huyết thanh bò (BSA) và 0,1% sodium azide. - Yêu cầu quy cách đóng gói 50 test/hộp 	Hộp	3
27	Thùng xốp vận chuyển mẫu nội kiểm và ngoại kiểm	Thùng xốp kích thước 28 x19 x 20 cm	Thùng	70

STT	Nội dung cầu	Thông số kỹ thuật do Phòng vật tư phối hợp với chuyên môn xây dựng lại	ĐVT	Số lượng
28	Test nhanh HIV	<ul style="list-style-type: none"> - Khay thử test nhanh HIV phát hiện định tính kháng thể HIV type 1 và 2 - Sử dụng mẫu bệnh phẩm huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần - Độ nhạy >99,5%, độ đặc hiệu > 98% - Thời gian đọc kết quả của mẫu từ 15 phút đến tối đa 60 phút (khoảng thời gian cho phép đọc kết quả đến 45 phút), thể tích mẫu tối thiểu 50μl. - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp 	Hộp	5

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa: Kho Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 24 – 48 giờ đối với hàng có sẵn, 04 – 08 tuần đối với hàng không có sẵn.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán tối thiểu trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng, xuất hóa đơn tài chính. Hồ sơ thanh toán bao gồm: hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu, giấy chứng nhận chất lượng, xuất xứ của hàng hóa (nếu có). Trường hợp Viện nhận thiếu các hồ sơ nêu trên thì thời gian thanh toán được tính từ khi nhà cung cấp bổ sung đầy đủ các chứng từ cho Viện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**



Lê Việt Hà



Phụ lục 1

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 126/TPAS-VTTBYT ngày 03/05/2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽²⁾	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	ĐVT	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế VAT, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hàng hóa A											
2	Hàng hóa B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)



2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.

(2), (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Danh mục hàng hóa”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng mục hàng hóa.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá chưa bao gồm VAT tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng

hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

